

Bản án số: 134/2024/HS-ST
Ngày: 05/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu
Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thiện
Bà Nguyễn Thị Thuý
Bà Bùi Thị Thu Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Cù Quốc Chuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 721/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1952; Nơi thường trú: Thôn X, xã CS, huyện TT, thành phố Hà Nội; Trình độ học vấn: 05/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (Đã chết); Con bà Lê Thị D (Đã chết); Vợ là Phí Thị H; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 19/3/2023; Tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Trợ giúp viên pháp lý Bạch Ngọc Kiên – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Các bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn X, xã CS, huyện TT, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn X, xã CS, huyện TT, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn 2, xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N (Sinh năm 1952) là anh ruột của chồng bà Nguyễn Thị K (Sinh năm 1964). Gia đình N cùng gia đình bà K và con trai là anh Nguyễn Xuân H (Sinh năm 1987) ở cạnh nhà nhau tại thôn X, xã CS, huyện TT, Hà Nội. Do có mâu thuẫn trong sinh hoạt, nên khi gặp mặt thì anh H và bà K đều không chào hỏi, không nói chuyện với N. Khoảng tháng 01/2023, bà Phí Thị H (sinh năm 1952 là vợ của N) bị tai biến nằm liệt giường nhưng bà K và anh H đều không thăm hỏi, động viên. Từ đó, N cho rằng bà K và anh H sống không có tình cảm nên căm ghét và nảy sinh ý định đánh bà K và anh H.

Khoảng 20 giờ ngày 18/3/2023, N đi bộ từ nhà sang chơi nhà anh Đỗ Văn Ng (Sinh năm 1995) ở cùng thôn X, xã CS, huyện TT, Hà Nội. Đến nơi, N thấy anh H đang ngồi chơi nói chuyện với anh Phí Duy C (Sinh năm 1987; trú tại thôn X, xã CS, huyện TT) cạnh bàn làm mộc của anh Ng. N thấy anh H là con cháu, ít tuổi nhưng không chào hỏi và do bực tức từ trước nên đã đi đến gần bàn làm mộc của anh Ng lấy 01 chiếc búa đinh, dài 34cm, cán bằng gỗ dài 31,5cm, đầu búa bằng kim loại dài 2,5cm, mặt búa hình vuông có kích thước (2,5x2,5)cm ở phía dưới chân bàn. Sau đó, N đi đến đứng phía sau anh H, chệch chéo sang bên trái khoảng 50cm và dùng tay phải cầm cán búa giơ lên đập 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng thái dương - đỉnh phải của anh H. Anh H kêu: “Ồi giời ơi” và đứng dậy chạy vào trong buồng. N cầm búa đuổi theo để đánh anh H thì được anh C và anh Ng chạy đến can ngăn, đẩy N ra cửa. Do bị can ngăn nên N cầm búa đinh đi về nhà anh H thì thấy bà K đang rửa tay ở góc sân. N nói với bà K: “Thằng H bị thế nào ở kia kia”, bà K hỏi lại: “Ở đâu, ở đâu” và đứng dậy đi ra ngoài cổng. Khi bà K đi được khoảng 02m ngang qua trước mặt N, cách N khoảng 50cm và bả vai trái của bà K hướng vào mặt N. Ngay lúc này, N cầm búa đinh bằng tay phải giơ lên đập 01 phát trúng vào vùng thái dương - đỉnh trái của bà K, bà K kêu: “Ồi giời ôi”. N tiếp tục cầm búa đập 01 phát nữa vào vùng thái dương - đỉnh trái của bà K làm bà K ngã nằm sấp xuống sân và liên tục kêu: “Ồi giời ôi”. Thấy vậy, N không đánh nữa mà cầm búa đinh đi ra cổng thì gặp anh Nguyễn Văn N1 (Sinh năm 1978; là con trai N). Anh N1 thấy N cầm búa đinh trên tay nên bỏ chạy và gọi mọi người đến giúp. N cầm búa đi về nhà, sau đó đến Công an huyện Thạch Thất đầu thú và giao nộp 01 chiếc búa đinh đã dùng để đánh bà K và anh H.

Anh Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị K được hàng xóm đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Đến ngày 07/4/2023, anh H được ra viện và ngày 10/4/2023, bà K được ra viện.

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thất đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, dấu vết; Thực nghiệm điều tra và trưng cầu giám định thương tích

đối với anh Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị K. Kết quả như sau:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án vào hồi 23 giờ 15 phút ngày 18/3/2023, thể hiện:

“... Hiện trường nơi xảy ra sự việc được xác định tại sân của nhà anh Nguyễn Xuân H (sinh năm 1987) ở thôn 2, xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Nhà anh H có cửa cổng hướng Tây Bắc nối liền với đường ngõ đi đường liên thôn xã Chàng Sơn; phía Tây Bắc tiếp giáp nhà Nguyễn Văn N và nhà ông Nguyễn Văn Định; phía Tây Nam tiếp giáp nhà ông Đỗ Văn Dậu.

Cửa cổng nhà anh Nguyễn Xuân H có kích thước (1,47x1,22)m, cửa bằng kim loại; cửa dạng mở kéo một bên, tiếp giáp cửa cổng là sân; sân nhà anh Nguyễn Xuân H được lát gạch đỏ. Sân phía Đông Bắc có kích thước 5,2m; phía Tây Nam có kích thước 1,83m; phía Đông Nam có kích thước 10m; phía Tây Bắc có kích thước 10,07m; tiếp giáp với sân là khu nhà ở, được xây dựng dạng chữ L hướng Đông Bắc - Tây Nam.

Trong sân của nhà anh Nguyễn Xuân H tại vị trí cách tường phía Tây Nam nhà ông Đỗ Văn D, cách tường phía Tây Bắc nhà ông Nguyễn Văn Đ 1,2m phát hiện dung dịch màu nâu đỏ (máu) ở dạng vũng lỏng diện (1,14x0,7)m - xác định là vị trí số 1.

Vị trí đầu ngõ vào nhà anh Nguyễn Xuân H tiếp giáp phía Đông Bắc là nhà ông Đỗ Văn T, tiếp giáp nhà ông Đỗ Văn T là nhà anh Đỗ Văn N.

Nhà anh Đỗ Văn Ng được xây dựng gồm 02 cửa ra vào hướng ra đường (phía Tây Bắc); nhà được thiết kế khu làm đồ gỗ phía Tây Bắc, khu nhà ở và khu bếp phía Đông Nam. Tại góc phía Bắc khu làm đồ gỗ của nhà anh Đỗ Văn nghệ được đặt 01 bàn, phía trên có nhiều đồ đạc gỗ (rủi đục).

Tại vị trí cách tường phía Đông Bắc 2,1m, cách tường phía Tây Bắc 2,9m là vị trí đặt ghế. Tại vị trí đặt ghế xác định là vị trí anh Phí Đình Cường (sinh năm 1987) ngồi. Tại vị trí cách tường phía Đông Bắc 1,7m; cách tường phía Tây Bắc 2,7 m là vị trí mặt bàn có kích thước (1,1x2,2)m trên bàn có nhiều đồ đạc gỗ (rủi đục). Tại vị trí chân bàn xác định là vị trí Nguyễn Văn N lấy búa”...

Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thất đã thu giữ vật chứng, dấu vết và đồ vật liên quan gồm:

- Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường: Các mẫu máu.
- Thu giữ 03 tấm bông có mẫu niêm mạc của bà Nguyễn Thị K; 03 tấm bông có mẫu niêm mạc của anh Nguyễn Xuân H.
- Thu giữ do bị cáo Nguyễn Văn N giao nộp: 01 chiếc búa đinh dài 34cm, cán búa bằng gỗ dài 31,5cm, đầu búa bằng kim loại dài 2,5cm, có mặt búa hình vuông kích thước (2,5x2,5)cm.
- Thu giữ do anh Nguyễn Văn Mai (sinh năm 1991; trú tại thôn 2, xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, Hà Nội) giao nộp: 01 USB có tên “HOA” bên trong chứa video được trích xuất từ camera giám sát của gia đình anh Mai.

Tại Biên bản thực nghiệm điều tra hồi 09 giờ ngày 27/3/2023 tại Phòng trực ban Công an huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, thể hiện:

....3. Kết quả dựng lại và thực nghiệm:

Khoảng 20h00 ngày 18/3/2023, Nguyễn Văn N đi sang nhà anh Đỗ Văn Nghệ để chơi. Khi đi từ cửa vào thì N ở vị trí giữa cửa ra vào, cách tường phía Đông Bắc 1,5m (vị trí số 1). N nhìn thấy anh Phí Duy Cường và anh Nguyễn Xuân H đang ngồi uống nước nói chuyện với nhau ở vị trí phía trước bàn gỗ cách bàn gỗ 40cm, cách tường phía Đông Nam 2,3m, cách tường phía Tây Nam 2,5m, cách vị trí N đứng 2,4m (vị trí số 2). Lúc này N tiến đến cúi xuống dùng tay phải lấy chiếc búa đinh, cán búa bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại có mặt búa hình vuông ở trên sàn nhà phía dưới sát chân bàn gỗ, cách tường phía Đông Nam 02m, cách tường phía Tây Nam 2,15m, cách vị trí số 1 là 2,6m (vị trí số 3). N cầm búa bằng tay phải đứng phía sau hơi chệch chéo sang bên trái cách anh H 40cm. N cầm búa bằng tay phải vung lên vụt 01 phát trúng vào vùng thái dương - đỉnh phải anh H. Anh H kêu lên và đứng dậy bỏ chạy vào buồng nhà anh Ng. N tiếp tục lao vào đánh Hung nhưng anh C, cùng với anh Ng tiến lại can ngăn, đẩy N ra cửa.

Sau đó, N tiếp tục cầm búa đinh đi về nhà anh H và bà K. Khi N cầm búa đinh bằng tay phải đi từ cổng nhà bà K vào đến khoảng giữa sân cách tường phía Đông Nam 2,9m, cách tường phía Tây Nam 2,5m (vị trí số 1). N nhìn thấy bà Nguyễn Thị K đang rửa tay ở vòi nước góc sân vị trí cách tường phía Tây Nam 55cm, cách tường phía Tây Bắc 33cm, cách vị trí N đang đứng trên sân là 02m (vị trí số 2). N đứng nói chuyện với bà K, bà K đứng dậy đi về phía hướng ra cổng. Khi bà K đi ngang qua phía trước mặt cách N 40cm, N đang cầm búa đinh bằng tay phải vung búa lên vụt 01 phát trúng vào vùng thái dương - đỉnh trái bà K; bà K kêu lên thì N tiếp tục vụt 01 phát nữa trúng vào vùng thái dương đỉnh trái bà K làm bà K lão đảo và ngã sấp xuống sân. Sau đó N cầm theo búa đinh bỏ đi.”

Tại bản Kết luận giám định số 2079/KL-KTHS ngày 24/4/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

“... V. Kết luận về đối tượng giám định:

1. Trên chiếc búa gửi giám định có bầm dính máu của bà Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Xuân H.

2. Lưu kiểu gen (theo hệ GlobalFiler) của bà Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Xuân H tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an.”

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1977/KL-KTHS ngày 21/3/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đối với anh Nguyễn Xuân H, kết luận:

“... 1. Kết quả chính

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa, xác định anh Nguyễn Xuân H được chuẩn đoán vết thương sọ não thái dương - đỉnh phải, đã được xử trí mổ cấp cứu nhắc xương lún, cầm máu.

2. Tỷ lệ phần trăm thương tổn cơ thể

Đối chiếu Bảng 1 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Xuân H tại thời điểm giám định tối thiểu là **09%** (chín phần trăm)”

Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 5091/KL-KTHS ngày 08/9/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đối với anh Nguyễn Xuân H, kết luận:

“... 1. Kết quả chính

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa xác định anh Nguyễn Xuân H bị chấn thương sọ não, đã điều trị. Hiện tại:

- Sẹo (vết thương + phẫu thuật) vùng đỉnh phải kích thước 09x(0,1- 0,3)cm.
- Sẹo dẫn lưu vùng giữa đỉnh kích thước (0,7x05)cm.
- Khuyết xương sọ vùng đỉnh phải, đường kính 2,6cm, đã được vá bằng vật liệu nhân tạo.

- Đụng dập nhu mô não thùy đỉnh phải, hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh, không có di chứng thần kinh.

2. Kết luận

2.1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể

Sẹo vùng đỉnh phải kích thước trung bình: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1, 3 và Mục I.2, Chương 8).

- Sẹo dẫn lưu vùng giữa đỉnh: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1, 3 và Mục I.1, Chương 8).

- Khuyết xương sọ vùng đỉnh phải, đường kính 2,6cm, đã được vá bằng vật liệu nhân tạo: 16% (áp dụng Mục I.5.2, Mục I.5.1 và ghi chú Mục 1.5, Chương 1).

- Đụng dập nhu mô não thùy đỉnh phải, đã điều trị, hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh, không có di chứng thần kinh: 05% (áp dụng Mục III.2 và ghi chú Mục III).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Xuân H tại thời điểm giám định bổ sung là: **23%** (hai mươi ba phần trăm).

2.2. Cơ chế hình thành thương tích

Tổn thương vùng đỉnh phải của anh Nguyễn Xuân H do vật tày gây nên”...

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1978/KL-KTHS ngày 22/3/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đối với bà Nguyễn Thị K, kết luận:

“... 1. Kết quả chính

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa, xác định bà Nguyễn Thị K được chẩn đoán vết thương sọ não thái dương đỉnh trái, Glasgow 14 điểm, đã được xử trí mô cấp cứu nhồi xương lún, lấy máu tụ, cầm máu.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị K tại thời điểm giám định tối thiểu là: **17%** (mười bảy phần trăm)”.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 5090/KL-KTHS ngày 08/9/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đối với bà Nguyễn Thị K, kết luận:

“... 1. Kết quả chính

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa xác định bà Nguyễn Thị K bị chấn thương sọ não, đã điều trị. Hiện tại:

- Sẹo (vết thương + phẫu thuật) vùng đỉnh trái kích thước 14 x (0,1-0,3)cm.
- Khuyết xương sọ đỉnh trái đường kính 03cm, đã được vá bằng vật liệu nhân tạo.

- Tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh trái, hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh, không có di chứng thần kinh.

- Tụ máu dưới màng cứng vùng đỉnh trái, hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh, không có di chứng thần kinh. Chảy máu dưới nhện vùng đỉnh trái, hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh, không có di chứng thần kinh.

- Đụng dập nhu mô não vùng đỉnh trái, hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh, không có di chứng thần kinh.

2. Kết luận

2.1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban Tin hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của các thương tích như sau:

- Sẹo (vết thương + phẫu thuật) vùng đỉnh trái, kích thước trung bình: 02 (áp dụng Nguyên tắc 1, 3 và Mục I.2, Chương 8).

- Khuyết xương sọ đỉnh trái đường kính 3cm, đã được vá bằng vật liệu nhân tạo: 16% (áp dụng Mục 1.5.2, Mục I.5.1 và ghi chú Mục 1.5, Chương 1).

- Tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh trái, hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh, không có di chứng thần kinh: 05% (áp dụng Mục III.6 và ghi chú Mục III).

- Tụ máu dưới màng cứng vùng đỉnh trái, hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh, không có di chứng thần kinh: 05% (áp dụng Mục III.6 và ghi chú Mục III).

- Chảy máu dưới nhện vùng đỉnh trái, hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh, không có di chứng thần kinh: 08% (áp dụng Mục III.8 và ghi chú Mục III).

- Đụng dập nhu mô não vùng đỉnh trái, hiện tại không còn hình ảnh tổn

thường trên chân đoán hình ảnh, không có di chứng thần kinh: 05% (áp dụng Mục III.1 và Ghi chú Mục III).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị K tại thời điểm giám định bổ sung là: **35%** (ba mươi lăm phần trăm).

2.2. Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương vùng đỉnh trái của bà Nguyễn Thị K do vật tày gây nên”...

Tại bản Kết luận giám định số 4564/KL-KTHS ngày 26/6/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đối với đoạn Video trong USB đã thu giữ, kết luận: “... Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp video mẫu cần giám định”.

Tại Cáo trạng số 659/CT-VKSHN- P2 ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn N theo tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã công bố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điểm b, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 12 (Mười hai) năm đến 14 (Mười bốn) năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền theo yêu cầu của bị hại bà Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Xuân H. Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy 01 búa đinh bị cáo dùng làm hung khí gây án.

- Bị cáo công nhận Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo đồng ý yêu cầu bồi thường của bị hại và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N1 là con trai bị cáo trình bày: Gia đình tự nguyện bồi thường trước cho các bị hại 50 triệu đồng và đồng ý tiếp tục bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại: Các bị hại có đơn xin xử vắng mặt, hồ sơ tài liệu đã có đầy đủ các lời khai, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tội danh và hình phạt:

- *Về tội danh*: Lời khai về hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng; Phù hợp với các biên bản, sơ đồ, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, Biên bản nhận dạng và các bản kết luận giám định; Phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 18/3/2023, tại nhà anh Đỗ Văn Nghệ ở thôn X, xã CS, huyện TT, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Văn N đã dùng tay phải cầm 01 chiếc búa đinh dài 34cm, cán búa bằng gỗ dài 31,5cm, đầu búa bằng kim loại dài 2,5cm có mặt búa hình vuông kích thước (2,5x2,5)cm đập 01 phát vào phần thái dương - đỉnh phải anh Nguyễn Xuân H, gây ra vết thương làm vỡ lún xương thái dương phải, dập não thái dương phải tổn hại 23% sức khỏe. Sau đó, bị cáo Nguyễn Văn N về nhà anh H ở cùng thôn X, xã CS tiếp tục dùng búa đập 02 phát vào vùng thái dương - đỉnh trái của bà Nguyễn Thị K (là mẹ anh H) gây ra vết thương làm vỡ lún xương thái dương đỉnh trái tổn hại 35% sức khỏe.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi dùng búa đinh đập vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng con người, nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị hại không bị tử vong là do được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị kịp thời, hậu quả chết người chưa xảy ra nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo. Bị cáo vì những mâu thuẫn, nguyên do nhỏ nhặt trong cuộc sống mà nảy sinh bức tức, tấn công liên tiếp anh H và bà K, thực hiện hành vi phạm tội rất quyết liệt, thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với 02 tình tiết định khung là “*Giết 02 người trở lên*” và “*Có tính chất côn đồ*”.

Cáo trạng số 659/CT-VKSHN- P2 ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- *Về hình phạt*: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Sau khi xem xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, ý kiến của bị cáo, bị hại và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên; Đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; Bị cáo có là người có công cách mạng được tặng thưởng huy chương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, o, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; Bị cáo có nhân thân chưa tiền án, tiền sự.

Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với cường độ tấn công quyết liệt, thể hiện tính chất côn đồ, thái độ coi thường tính mạng con người, coi thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, hậu quả chết người chưa xảy ra nên bị cáo được áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[3] Trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại bà Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Xuân H yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản gồm: Tiền viện phí mổ 02 lần, tiền thuốc, tiền công người chăm sóc, tiền thuê xe đi viện, tiền mất thu nhập và tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị K số tiền 25.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H số tiền 25.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị K yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 53.374.000 đồng và anh Nguyễn Xuân H yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 63.268.695 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn N đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận tự nguyện của bị cáo và bị hại về mức bồi thường. Bị cáo Nguyễn Văn N còn phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị K số tiền 53.374.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H số tiền 63.268.695 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc búa đinh là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N sinh năm 1952 là “người cao tuổi” thuộc đối tượng được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điểm b, o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 13 (Mười ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/03/2023.

[2] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 275; Điều 357, Điều 468; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn N còn phải bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị K số tiền 53.374.000 (Năm mươi ba triệu, ba trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng và bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Xuân H số tiền 63.268.695 (Sáu mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn, sáu trăm chín mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc búa đinh dài khoảng 34cm, cán gỗ dài khoảng 31,5cm, đầu búa bằng kim loại dài khoảng 2,5cm, mặt búa hình vuông, kích thước khoảng (2,5x2,5)cm.

Tình trạng vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp

luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- CQTHADS TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu VT, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Hiếu